

BẢNG GHI ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ: I - NĂM HỌC: 2021 - 2022

Lớp: 21COT + 20OT_TDC1

Số tín chỉ: 02

Ngày thi: 16/12/2021

Môn: Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp

Hệ: CDCQ

Địa điểm thi: Thi Online

Hình thức thi: Tiểu luận/Báo cáo/Thu hoạch

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	Ngô Quốc	An	04/11/2001	6.0	Sáu	21COT1
2	Nguyễn Trần Bảo	An	16/12/2003	0.0	Không	21COT1 Ng
3	Dương Thế	Anh	24/03/2003	10.0	Mười	21COT1
4	Nguyễn Nhật	Anh	25/10/2003	9.0	Chín	21COT1
5	Trần Văn	Ảnh	25/03/2003	9.0	Chín	21COT1
6	Thái Gia	Bảo	03/11/2003	9.0	Chín	21COT1
7	Bùi Nguyễn Trọng	Bình	30/08/2002	9.0	Chín	21COT1
8	Nguyễn Minh	Cảnh	09/10/2003	9.0	Chín	21COT1
9	Nguyễn Minh	Chiến	09/01/1999	9.0	Chín	21COT1
10	Phạm Quang	Cử	11/12/2003	9.0	Chín	21COT1
11	Lê Văn	Cử	14/04/2003	9.0	Chín	21COT1
12	Lê Trọng	Đại	30/04/2001	8.5	Tám năm	21COT1
13	Nguyễn Trần	Đại	11/02/2003	7.5	Bảy năm	21COT1
14	Hoàng Trung	Đạo	13/04/2003	9.0	Chín	21COT1
15	Trương Tiến	Đạt	13/11/2003	9.0	Chín	21COT1
16	Trần Văn	Diễn	10/09/2003	9.0	Chín	21COT1
17	Nguyễn Trà	Đông	21/09/2003	9.0	Chín	21COT1
18	Mai Văn	Đồng	10/09/2003	9.5	Chín năm	21COT1
19	Nguyễn Thái	Duy	17/04/2003	9.0	Chín	21COT1
20	Trần Khánh	Duy	01/07/2003	9.0	Chín	21COT1
21	Bùi Nhật	Hào	12/02/2003	9.0	Chín	21COT1
22	Nguyễn Như	Hậu	12/01/2002	8.0	Tám	21COT1
23	Nguyễn Đức	Hiền	23/02/2003	8.0	Tám	21COT1
24	Nguyễn Quang Quốc	Hiệu	28/03/2003	9.5	Chín năm	21COT1
25	Dương Thuận	Hòa	13/10/2003	6.5	Sáu năm	21COT1

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
26	Bùi Trần Quang	Hợp	04/09/2000	9.0	Chín	21COT1
27	Nguyễn Phúc Phi	Hùng	14/07/2003	8.0	Tám	21COT1
28	Hà Quốc Gia	Huy	23/08/2003	8.0	Tám	21COT1
29	Nguyễn Hữu	Huy	30/03/2003	7.0	Bảy	21COT1
30	Nguyễn Lê Tường	Huy	02/05/2003	6.0	Sáu	21COT1
31	Hồ Minh	Kha	05/08/2003	8.0	Tám	21COT1
32	Hồ Triệu	Khắc	22/03/2003	7.0	Bảy	21COT1
33	Nguyễn Anh	Kiệt	13/03/2003	7.0	Bảy	21COT1
34	Nguyễn Duy	Lâm	01/01/1998	6.5	Sáu năm	21COT1
35	Nguyễn Nhật	Linh	10/07/2002	7.5	Bảy năm	21COT1
36	Đỗ Hoàng	Luân	11/01/2003	8.0	Tám	21COT1
37	Lý Nhật	Luân	30/11/2003	9.0	Chín	21COT1
38	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	25/06/2003	9.0	Chín	21COT1
39	Võ Văn	Nghĩa	27/09/2003	7.0	Bảy	21COT1
40	Cao Trung	Nguyên	13/10/2003	8.5	Tám năm	21COT1
41	Nguyễn Hữu Khải	Nguyên	21/02/2003	6.0	Sáu	21COT1
42	Nguyễn Hoàng Bảo	Phúc	03/11/2003	8.5	Tám năm	21COT1
43	Vũ Hoàng Minh	Phúc	03/06/2003	6.0	Sáu	21COT1
44	Phan Văn	Phước	19/01/2003	7.0	Bảy	21COT1
45	Trần Thiên	Phước	03/01/2003	7.0	Bảy	21COT1
46	Lê Hữu	Quân	23/12/2003	7.0	Bảy	21COT1
47	Đỗ Thanh	Quang	30/06/2003	7.0	Bảy	21COT1
48	Đinh Trung	Quyết	18/05/2003	8.0	Tám	21COT1
49	Trương Minh	Sang	05/07/2002	8.0	Tám	21COT1
50	Trần Minh	Sơn	04/04/2003	8.0	Tám	21COT1
51	Phạm Nguyễn Duy	Tân	11/12/2003	8.0	Tám	21COT1
52	Mai Vĩnh	Thái	22/12/2002	8.0	Tám	21COT1
53	Lý Chí	Thành	29/05/2003	5.0	Năm	21COT1
54	Nguyễn Công	Thành	26/07/2003	8.0	Tám	21COT1
55	Từ Văn	Thành	11/12/2003	8.5	Tám năm	21COT1
56	Trần Hoàng	Thiện	22/05/2003	8.5	Tám năm	21COT1

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
57	Võ Hoài	Tin	17/12/2003	8.0	Tám	21COT1
58	Danh Minh	Trí	24/06/2003	7.0	Bảy	21COT1
59	Hồ Thanh	Trí	24/08/2003	9.0	Chín	21COT1
60	Phan Nhật	Trình	07/01/2003	8.5	Tám năm	21COT1
61	Lý Quốc	Tuấn	09/11/2003	5.0	Năm	21COT1
62	Nguyễn Xuân	Tuấn	10/08/2003	5.0	Năm	21COT1
63	Võ Văn	Tường	29/10/2003	9.0	Chín	21COT1
64	Thái Hữu Công	Ước	11/06/2003	6.5	Sáu năm	21COT1
65	Nguyễn Văn	Út	25/10/1998	7.0	Bảy	21COT1
66	Đặng Quang	Vĩ	06/01/2003	7.5	Bảy năm	21COT1
67	Lê Tiền Quốc	Vinh	29/12/2003	10.0	Mười	21COT1
68	Lê Xuân	Vũ	09/03/2003	6.5	Sáu năm	21COT1
69	Nguyễn Tuấn	Vũ	09/06/2003	7.0	Bảy	21COT1
70	Lương Thiện	Đức	10/09/1997	5.0	Năm	20OT_TDC1
71	Nguyễn Lê Tường	Duy	07/02/2002	9.0	Chín	20OT_TDC1
72	Lê Minh	Hiền	28/02/2002	9.5	Chín năm	20OT_TDC1
73	Trần Duy	Hiền	12/01/2002	9.0	Chín	20OT_TDC1
74	Võ Minh	Hưng	11/06/2000	9.0	Chín	20OT_TDC1
75	Nguyễn Hoàng	Vinh	12/01/2002	9.5	Chín năm	20OT_TDC1
76	Phạm Hoài	Phương	06/11/2002	7.5	Bảy năm	20COT2
77	Trần Văn	Hải	23/04/2000	8.0	Tám	18COT1

Số SV dự thi: 102

Số SV vắng thi: 34

Phòng Khảo thí & ĐBCL

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Huỳnh Thanh Túy

